

MA TRẬN ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 9
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Bài	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng điểm (%)
Văn bản	Câu 1,2 Số điểm: 1.0 Tổng %: 1.0%	Câu: 3,4 Số điểm: 2.0 Tổng %: 2.0%	Câu 5 Số điểm: 1.0 Tổng %: 1.0%		- Số câu: 5 - Số điểm: 4.0 - Tổng %: 40%
Viết			Câu 1 Số điểm: 2.0 Tổng %: 20%	Câu 2 Số điểm: 4.0 Tổng %: 40%	- Số câu: 2 - Số điểm: 6.0 - Tổng %: 60%
Tổng điểm (%)	Số câu: 2 Số điểm: 1.0 Tổng %: 10%	Số câu: 20 Số điểm: 2.0 Tổng %: 20%	Số câu: 1 Số điểm: 3.0 Tổng %: 30%	Số câu: 1 Số điểm: 4.0 Tổng %: 40%	- Số câu: 7 - Số điểm: 10.0 - Tổng %: 100%

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 9
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Phần	Kĩ năng	Nội dung/ Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức		
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
I	Đọc hiểu	1. Truyện truyền kì	Nhận biết: - Nhận biết được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính. - Xác định được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong văn bản. - Nhận biết được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp trong truyện truyền kì.	1,5		
			Thông hiểu: - Nêu được nội dung bao quát của văn bản. - Phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của văn bản, - Phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính. - Phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến		1,5	

			người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Phân biệt được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ gây nhầm lẫn; tác dụng của điển tích, điển cố; tác dụng của các phép biến đổi và mở rộng cấu trúc câu; tác dụng của các kiểu câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp			
			Vận dụng: - Rút ra được bài học từ nội dung văn bản. Thể hiện thái độ đồng tình / không đồng tình / đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong văn bản. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức nghệ thuật sau khi đọc hiểu văn bản. - Vận dụng những hiểu biết về lịch sử văn học để đọc hiểu văn bản.			1,0
II	Viết (6,0 điểm)	Viết đoạn văn nghị luận văn học.	Nhận biết Thông hiểu: Vận dụng: Viết được đoạn văn nghị luận về một khía cạnh nội dung hoặc nghệ thuật đoạn trích/tác phẩm.			1*
		Viết bài văn nghị luận xã hội	Nhận biết: Thông hiểu Vận dụng: Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.			1*
Tổng				1,5	1,5	3
Tỉ lệ %				15	15	70
Tỉ lệ chung				100		

BGH DUYỆT

TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI RA ĐỀ

Đỗ Thị Nhất

Vũ Quỳnh Trang

Vũ Thị Lộc

I. ĐỌC – HIỂU (4.0đ)

Đọc đoạn trích sau:

“...Từ Đạt ở Khoái Châu(1), lên làm quan tại thành Đông Quan(2) thuê nhà ở cạnh cầu Đồng Xuân, láng giềng với nhà quan Thiêm thư là Phùng Lập Ngôn. Phùng giàu mà Từ nghèo; Phùng xa hoa mà Từ tiết kiệm; Phùng chuộng dễ dãi mà Từ thì giữ lễ. Lễ thói hai nhà đại khái không giống nhau. Song cũng lấy nghĩa mà chơi bời đi lại với nhau rất thân, coi nhau như anh em vậy. Phùng có người con trai là Trọng Quý, Từ có người con gái là Nhị Khanh, gái sắc trai tài, tuổi cũng suýt soát. Hai người thường gặp nhau trong những bữa tiệc, mếm vì tài, yêu vì sắc, cũng có ý muốn kết duyên Châu Trần(3). Cha mẹ đôi bên cũng vui lòng ưng cho, nhân chọn ngày mới lá, định kỳ cưới hỏi. **Nhị Khanh tuy hãy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng, rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận, người ta đều khen là người nội trợ hiền.** Trọng Quý lớn lên, dần sinh ra chơi bời lêu lổng; Nhị Khanh thường vẫn phải can ngăn. Chàng tuy không nghe nhưng cũng rất kính trọng. Năm chàng 20 tuổi, nhờ phụ ẩm được bổ làm một chức ở phủ Kiến Hưng. Gặp khi vùng Nghệ An có giặc, triều đình xuống chiếu kén một viên quan giỏi bổ vào cai trị. Đình thần ghét Lập Ngôn tính hay nói thẳng, ý muốn làm hại, bèn hùa nhau tiến cử. Khi sắp đi phó nhậm, Phùng Lập Ngôn bảo Nhị Khanh rằng:

- Đường sá xa xăm, ta không muốn đem đàn bà con gái đi theo, vậy con nên tạm ở quê nhà. Đợi khi sông băng nước phẳng, vợ chồng con cái sẽ lại cùng nhau tương kiến. Trọng Quý thấy Nhị Khanh không đi, có ý quyến luyến không rứt. Nhị Khanh ngăn bảo rằng:

- Nay nghiêm đường vì tính nói thẳng mà bị người ta ghen ghét, không để ở lại nơi khu yếu, bề ngoài vờ tiến cử đến chốn hùng phiến, bên trong thực dồn đuổi vào chỗ tử địa. Chả lẽ đành để cha ba đào muôn dặm, lam chương nghìn trùng, hiểm nghèo giữa đám kinh nghệ, cách trở trong vùng lèo mán, sớm hôm săn sóc, không kể đỡ thay? Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phấn nhạt hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê. Sinh không được, mới bày một bữa tiệc từ biệt, rồi cùng Lập Ngôn đem người nhà đi vào phương nam. Không ngờ lòng giòn khó hiểu, việc người khôn lường, cha mẹ Nhị Khanh nói nhau tạ thế.

Nàng đưa tang về Khoái Châu, chôn cất cúng tế xong rồi, đến cùng ở chung với bà cô Lưu thị...”

(Trích *Chuyện người nghĩa phụ ở Khoái Châu*, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ NXB Hội Nhà văn 2018)

(1) Khoái Châu: tên huyện, nay thuộc tỉnh Hưng Yên.

(2) Đông Quan: tên gọi Thăng Long dưới thời thuộc Minh.

(3) Duyên Châu Trần: Trung Quốc thời cổ ở huyện Phong thuộc Từ Châu có thôn Châu Trần. Trong thôn chỉ có hai họ Châu Trần đời đời kết hôn với nhau, vì thế trong văn chương Châu Trần thành điển cố để nói về chuyện hôn nhân.

*** Thực hiện các yêu cầu:**

Câu 1. (0.5đ) Xác định thể loại của văn bản có chứa đoạn trích trên.

Câu 2. (1.0đ) Vì sao Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quỳnh khi chàng hay chơi bời lêu lổng?

Câu 3. (1.5 đ) Tìm những chi tiết giới thiệu nhân vật Nhị Khanh trong đoạn văn in đậm. Qua lời giới thiệu và lời Nhị Khanh khuyên chồng “*Vậy chàng nên chịu khó đi theo. Thiếp dám đâu đem mối khuê tình để lỗi bề hiếu đạo. Mặc dầu cho phấn nhạt hương phai, hồng rơi tía rụng, xin chàng đừng bận lòng đến chốn hương khuê*”. em cảm nhận như thế nào về nhân vật này?

Câu 4. (1.0đ) Em rút ra được bài học gì cho bản thân qua đoạn trích trên?

II. VIẾT (6.0đ)

Câu 1. (2.0 đ)

Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 5 – 7 câu nêu suy nghĩ của em về vẻ đẹp phẩm chất của nhân vật Nhị Khanh qua những câu văn sau: “*Nay nghiêm đường vì tính nói thẳng mà bị người ta ghen ghét, không để ở lại nơi khu yếu, bề ngoài vờ tiến cử đến chốn hùng phiến, bên trong thực dòn đuôi vào chốn tử địa. Chả lẽ đành để cha ba đào muôn dặm, lam chướng nghìn trùng, hiểm nghèo giữa đám kinh nghệ, cách trở trong vùng lèo mán, sớm hôm sẵn sóc, không kẻ đỡ thay? Vậy chàng nên chịu khó đi theo.*”

Câu 2. (4.0 đ)

Hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ để trả lời câu hỏi: “***Làm thế nào để giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước?***”

.....**Hết**.....

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Phạm Tử Hư quê ở Cẩm Giàng⁽¹⁾, là một người tuấn sảng hào mại⁽²⁾ không ưa kiềm thúc⁽³⁾. Theo học nhà xử sĩ⁽⁴⁾ Dương Trạm; Trạm thường răn Tử Hư về cái tính hay kiêu căng. Từ đấy chàng cố sức sửa đổi, trở nên người có đức tính tốt.

Khi Dương Trạm chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lễ ở mã để châu chực, sau ba năm rồi mới trở về. Năm 40 tuổi, Tử Hư đi thi vẫn chưa đỗ, đời Trần, sang du học ở kinh, ngụ ở trong một nhà dân bên bờ hồ Tây.

Một buổi sáng, ở nhà trọ đi ra, trong ánh sương mù thấy có một đám những tán vàng kiêu ngọc bay lên trên không; kế lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kẻ theo hầu cũng rất chững chạc. Tử Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạm. Chàng toan đến gần sụp lạy nhưng Trạm xua tay nói:

- Giữa đường không phải chỗ nói chuyện, tối mai nên đến đền Trấn Vũ cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn huyên một hôm. Tử Hư bèn sắm rượu và thức nhắm, đứng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng:

- Thầy mới từ trần chưa bao lâu, thoát đã trở nên hiển hách khác hẳn ngày trước, xin thầy cho biết rõ duyên do để con được vui mừng.

Dương Trạm nói:

- Ta thuở sống không có một điều thiện nào đáng khen, chỉ có hay giữ điều tín thực đối với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi. Đức Đế quân đây ngài khen là có bụng tốt tâm xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng⁽⁵⁾. Hôm qua ta hầu lính giá ngài lên châu Thiên cung, tình cờ lại gặp nhà ngươi, đó cũng là vì thầy trò mình có cái mối duyên.

Tử Hư nói:

- Thầy được lĩnh chức trọng quyền cao như vậy, chẳng hay sự sống chết thọ yếu của con, thầy có được rõ không?

- Việc đó không phải thuộc về chức vụ của ta.

- Vậy thế thầy giữ về việc gì?

- Ta trông coi về việc văn chương thi cử, khoa danh cao thấp của những học trò trong thiên hạ... ”.

(Trích Chuyện Phạm Tử Hư lên chơi Thiên Tào, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ)

⁽¹⁾Cẩm Giàng: nay vẫn là huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

⁽²⁾Hào mại: hào phóng, rộng rãi, phóng túng.

⁽³⁾Kiểm thúc: bị trói buộc

⁽⁴⁾Xử sĩ: Người tài giỏi trong chế độ phong kiến ở ẩn một nơi, không chịu ra làm quan (xử: ở nhà; sĩ: người có học)

⁽⁵⁾Tử đồng: vốn là tên một huyện ở Trung Quốc, nơi thờ Đế quân Văn Xương, trông coi về văn học, thường có tục cầu tiên giáng bút. ở đây tác giả chỉ dùng với nghĩa là nơi ở của Đế quân.

*** Thực hiện các yêu cầu:**

Câu 1 (0.5 điểm). Xác định lời người kể chuyện và lời của nhân vật trong đoạn trích sau: “Giữa đường không phải chỗ nói chuyện, tối mai nên đến đền Trấn Vũ cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn huyên một hôm. Tử Hư bèn sắm rượu và thức nhắm, đúng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng...”.

Câu 2 (1.5 điểm). Tìm những chi tiết về nhân vật Dương Trạc trong đoạn văn in đậm. Qua những chi tiết đó, em cảm nhận như thế nào về nhân vật?

Câu 3 (1.0 điểm). Vì sao Đức Đế quân lại khen Dương Trạc là người “có bụng tốt”?

Câu 4 (1.0 điểm). Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình, em có suy nghĩ gì về truyền thống “tôn sư trọng đạo” của nhân dân ta?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1(2.0 điểm): Viết đoạn văn diễn dịch khoảng 5 – 7 câu nêu ý nghĩa của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích: “Một buổi sáng, ở nhà trọ đi ra, trong ánh sương mù thấy có một đám những tán vàng kiệu ngọc bay lên trên không; kế lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kẻ theo hầu cũng rất chững chạc. Tử Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạc.”

Câu 2 (4.0 điểm): Hãy viết bài văn nghị luận khoảng 400 chữ để trả lời câu hỏi: “Làm thế nào để giảm thiểu rác thải ở khu vực dân cư?”

.....Hết.....

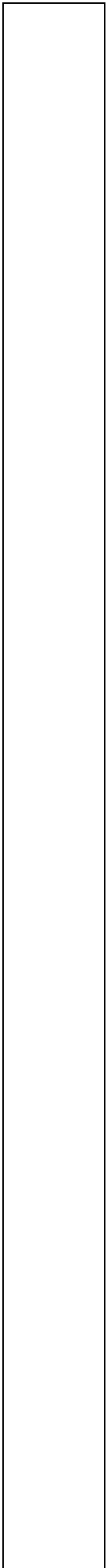
HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: NGỮ VĂN 9

Mã đề 901

Phần I	Nội dung	Điểm
Câu 1	Thể loại của văn bản có chứa đoạn trích trên là truyện truyện kì.	0.5
Câu 2	Trong đoạn trích, Nhị Khanh thường can ngăn Trọng Quý vì: Chàng thường chơi bời lêu lổng, điều này có thể gây ra rắc rối và ảnh hưởng đến danh tiếng của gia đình.	1.0
Câu 3	+ Những chi tiết giới thiệu nhân vật Nhị Khanh: - <i>Tuy còn nhỏ, nhưng sau khi về nhà họ Phùng, khéo biết cư xử với họ hàng.</i> - <i>Sống rất hòa mục và thờ chồng rất cung thuận.</i> - <i>Là người nội trợ hiền.</i> + cảm nhận như thế nào về nhân vật - Là một cô gái khéo léo, tình cảm sâu sắc, thủy chung. Hiểu lễ nghĩa - Có lòng hiếu đạo đối với gia đình.	0.5 1,0
Câu 4	Hs rút ra bài học - Cần sống có hiếu với cha mẹ, thủy chung son sắt với chồng. - Cần tránh xa và đề phòng những cám dỗ trong cuộc đời.	1.0
Phần II		
Câu1	a. Hình thức: - Đảm bảo thể thức của đoạn văn. Xác định đúng yêu cầu về hình thức của đoạn văn, kiểu đoạn diễn dịch và dung lượng (khoảng 5 - 7 câu) của đoạn văn. - Xác định đúng và nêu được vấn đề nghị luận - Sáng tạo: Có quan điểm riêng, suy nghĩ mới mẻ phù hợp với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật.	0.25 0.25
	b. Nội dung: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cơ bản trình bày được + Nhị Khanh là người phụ nữ hội tụ đủ những phẩm chất tốt đẹp mà bao người ngưỡng mộ. - Hiếu thảo và đức hy sinh của người phụ nữ Việt Nam xưa. - Không vì tình riêng mà quên nghĩa lớn, đặt đạo hiếu lên trên tình vợ chồng. - Lời khuyên của Nhị Khanh thấm đẫm lý trí, lòng nhân hậu và sự hiểu biết về đạo làm con, làm người. + Qua nhân vật này, ta càng thêm nể phục phẩm chất của người phụ nữ Việt Nam khiêm nhường, vị tha và giàu đức hi sinh. Coi trọng chữ “hiếu” và chữ “nghĩa”.	1.5
Câu 2	- Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận xã hội: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0.25

- Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo chuẩn xác chính tả, dùng từ, đặt câu, ngữ pháp.	
- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Tình trạng ô nhiễm nguồn nước hiện nay và hành động cần thiết của các bạn trẻ trước tình trạng này. - Triển khai vấn nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lý lẽ và dẫn chứng, thể hiện sự cảm nhận sâu sắc.	0.25
Có thể viết bài theo định hướng sau: 1. Mở bài - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tình trạng ô nhiễm nguồn nước hiện nay và hành động của con người trước tình trạng này. - Ý kiến nhận định của em về vấn đề này: là vấn đề toàn xã hội, nghiêm trọng, thu hút sự quan tâm của con người, cần có biện pháp giải quyết hữu hiệu, ảnh hưởng rộng khắp... 2. Thân bài a. Luận điểm 1: Hiện tượng ô nhiễm nguồn nước: - Ô nhiễm môi trường nước là việc nguồn nước tại các ao, hồ, sông, suối, kênh, rạch, mạch nước ngầm, biển.... chứa các chất độc hại với hàm lượng cao gây nguy hiểm cho sức khỏe của con người và động thực vật. - Có nhiều nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường nước, có nguyên nhân từ tự nhiên, có nguyên nhân do các hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người. - Châu Á là khu vực bị ô nhiễm nguồn nước cao nhất thế giới, phần trăm chất độc hại trong nước cao gấp 3 lần chỉ số trung bình trên thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia có nguồn nước bị ô nhiễm nặng nề. b. Luận điểm 2: Vai trò của nước đối với đời sống con người - Nước là nguồn tài nguyên quý giá, có vai trò vô cùng quan trọng trong việc duy trì sự sống của con người và tất cả các loài sinh vật trên thế giới này. Thiếu nước, con người sẽ khó tồn tại được. Nước là yếu tố ảnh hưởng đến sự sống còn của con người. - Dẫn chứng: lượng nước chiếm 75% diện tích bề mặt Trái Đất, chiếm vai trò vô cùng quan trọng. Trong cơ thể con người, lượng nước là phần lớn, chiếm khoảng gần 70% trong cơ thể và phân bố ở các cơ quan khác nhau. c. Luận điểm 3: Ảnh hưởng tiêu cực của việc ô nhiễm nguồn nước đối với đời sống con người - Ô nhiễm nguồn nước khiến môi trường sống không còn trong lành, ảnh hưởng đến cuộc sống của con người và sức khỏe - Ô nhiễm nguồn nước gây hậu quả xấu đến việc phát triển kinh tế d. Luận điểm 4: Hành động cần thiết của các bạn trẻ để giảm thiểu tình trạng ô nhiễm nguồn nước - Mỗi người cần sử dụng nước một cách tiết kiệm. - Giữ sạch nguồn nước xung quanh mình bằng cách không xả thải bừa bãi trong cuộc sống, sinh hoạt. - Phân loại rác và xử lý rác thải sinh hoạt một cách hợp lý từ trong mỗi gia đình, ở các địa phương để tránh ô nhiễm môi trường nước nói riêng, môi trường nói chung - Hạn chế sử dụng túi nilon và các sản phẩm sử dụng một lần gây hại cho môi trường, hướng đến tiêu dùng xanh, giữ nguồn nước sạch.	0.5 0.5 0.5 0.25 1.0

	- Tuyên truyền, nâng cao ý thức của cộng đồng trong việc giữ gìn môi trường nước, bảo vệ nguồn nước sạch, thu gom rác tại các ao, hồ, sông, suối... - Có chính sách quản lý nghiêm khắc, giám sát chặt chẽ việc xử lý nước thải ở các nhà máy để tránh xả nước thải trực tiếp ra môi trường.... 3. Kết bài: - <i>Khẳng định vấn đề:</i> ô nhiễm nguồn nước và thực trạng đáng báo động ở Việt Nam và trên toàn thế giới. - <i>Liên hệ:</i> mỗi người cần chung tay bảo vệ nguồn nước sạch, chống ô nhiễm nước, giữ gìn môi trường sống.	0.5
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt	0.25



MÃ ĐỀ 902

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Lời của người kể chuyện: <i>Tử Hư bèn sắm rượu và thức nhắm, đúng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng</i> - Lời của nhân vật (Dương Trạm): <i>Giữa đường không phải chỗ nói chuyện, tối mai nên đến đền Trấn Vũ cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn huyên một hôm.</i>	0,25 0,25
	2	+ HS tìm được những chi tiết về Dương Trạm trong đoạn văn in đậm: là một nhà xử sĩ; khi Tử Hư theo học, Dương Trạm thường răn Tử Hư về cái tính hay kiêu căng và khiến học trò cố sức sửa đổi; khi Dương Trạm mất, Tử Hư làm lễ ở mã của ông để châu chực, sau ba năm rồi mới trở về. + Qua những chi tiết đó, HS nêu được cảm nhận về nhân vật: - Là người học rộng tài cao nhưng ở ẩn, không chịu ra làm quan. - Là 1 thầy giáo nghiêm khắc, có ảnh hưởng tới sự thay đổi tích cực của học trò. - Được Phạm Tử Hư quý mến, biết ơn.	0,5 1,0
	3	Đức Đế quân khen Dương Trạm là người có bụng tốt vì ông giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hề thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi.	1,0
	4	Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình, HS có thể nêu một số suy nghĩ về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta như sau: + Nhận thức: Truyền thống tôn sư trọng đạo là truyền thống tốt đẹp từ xưa đến nay của nhân dân ta. Truyền thống nhằm để tôn vinh, kính trọng và sự biết ơn của mỗi cá nhân đối với người thầy của mình, ... + Hành động: Có những hành động, biểu hiện của người học phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo trong thực tế: - Tôn trọng, lễ phép với các thầy cô giáo, chăm chỉ học tập rèn đức luyện tài. - Luôn nghĩ về công lao thầy cô, mong muốn được đền đáp, ...	0,5 0,5
		VIẾT	6,0
II	1	Viết đoạn nghị luận văn học	2,0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức, kiểu đoạn, dung lượng của đoạn văn: Xác định đúng yêu cầu về hình thức của đoạn văn, kiểu đoạn diễn dịch và dung lượng (khoảng 5 - 7 câu) của đoạn văn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Nêu hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích: “ <i>Một buổi sáng, ở nhà trọ đi ra, trong ánh sương mù thấy có một đám</i> ”	0,25

	<i>những tán vàng kiệu ngọc bay lên trên không; kể lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kẻ theo hầu cũng rất chững chạc. Tử Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạm.”</i>	
	c. Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận. Sau đây là một số ý về hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích: + Giúp câu chuyện sinh động, hấp dẫn hơn, tạo hứng thú cho người đọc. + Khẳng định sự bất tử của nhân vật Dương Trạm và ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của nhân vật. + Thể hiện đặc trưng của thể loại truyện truyền kì. + Thể hiện trí tưởng tượng phong phú và sự sáng tạo của nhà văn.	1,0
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết các câu trong đoạn văn	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ	0,25
2	Viết bài văn nghị luận xã hội	4,0
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài nghị luận xã hội: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: những giải pháp để giảm thiểu rác thải ở khu vực dân cư.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm HS có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng, bảo đảm các yêu cầu sau: 1. Mở bài / 0, 5 - Giới thiệu vấn đề nghị luận: Tình trạng ô nhiễm rác thải hiện nay và hành động của con người trước tình trạng này. - Ý kiến nhận định: là vấn đề toàn xã hội, nghiêm trọng, thu hút sự quan tâm của con người, cần có biện pháp giải quyết hữu hiệu, ảnh hưởng rộng khắp... 2. Thân bài a. Luận điểm 1: Hiện tượng ô nhiễm rác thải: 0,25 - Giải thích rác thải - Rác thải sinh hoạt (túi nilon, đồ nhựa, thức ăn thừa, vỏ lon, hộp xốp...) ngày càng nhiều. - Một số người dân còn xả rác bừa bãi , đổ rác không đúng nơi quy định. - Công tác thu gom, phân loại rác chưa được chú trọng ở nhiều nơi. → Hậu quả: môi trường ô nhiễm, mùi hôi thối, tắc cống rãnh, ảnh hưởng đến sức khỏe và mỹ quan đô thị.	3.0

	b. Luận điểm 2: Nguyên nhân / 0,25 - Ý thức của người dân về bảo vệ môi trường còn hạn chế. - Thiếu thùng rác, khu xử lý rác hợp lý. - Cơ quan chức năng chưa quản lý và tuyên truyền thường xuyên. - Thói quen sử dụng đồ nhựa, túi nilon một lần vẫn phổ biến. c. Luận điểm 3: Ảnh hưởng tiêu cực của việc xả rác đối với đời sống con người / 0,5 - Gây ô nhiễm môi trường sống: không khí có mùi hôi, nguồn nước bị bẩn, cống rãnh tắc nghẽn. - Ảnh hưởng đến sức khỏe: rác thải là nơi sinh sôi của ruồi muỗi, chuột, gây các bệnh truyền nhiễm như sốt xuất huyết, tiêu chảy, viêm da... - Làm mất mỹ quan đô thị, nông thôn: đường phố, khu dân cư trở nên nhếch nhác, kém sạch đẹp. - Ảnh hưởng đến đời sống tinh thần: môi trường bẩn khiến con người cảm thấy khó chịu, mệt mỏi, giảm chất lượng cuộc sống. - Tác động lâu dài đến hệ sinh thái: rác nhựa và nilon gây hại cho đất, sông ngòi và sinh vật. d. Luận điểm 4: Hành động cần thiết của các bạn trẻ để giảm thiểu tình trạng xả rác. 1,0 - Nâng cao ý thức người dân: Tuyên truyền, giáo dục về tác hại của rác thải và lợi ích của môi trường sạch. Vận động người dân đổ rác đúng nơi, đúng giờ, đúng quy định. Phân loại rác tại nguồn: Tách rác hữu cơ, rác tái chế, và rác khó phân hủy. Giảm sử dụng đồ nhựa, túi nilon: Khuyến khích dùng túi vải, chai thủy tinh, sản phẩm thân thiện với môi trường. Tăng cường công tác thu gom và xử lý rác: Chính quyền địa phương cần tổ chức hệ thống thu gom hiệu quả. Khuyến khích tái chế, tái sử dụng: Tận dụng rác hữu cơ làm phân bón, tái chế rác nhựa, giấy, kim loại. Phát động phong trào “Khu dân cư xanh - sạch - đẹp”: Tổ chức ngày dọn vệ sinh trồng cây, thi đua giữ gìn môi trường. 3. Kết bài: / 0,5 - Khẳng định vấn đề: Khẳng định lại ý nghĩa của việc giảm thiểu rác thải: giúp bảo vệ sức khỏe, môi trường và xây dựng đời sống văn minh. - Liên hệ bản thân: Mỗi người cần hành động từ những việc nhỏ – không xả rác, phân loại rác, tham gia dọn vệ sinh – để góp phần xây dựng khu dân cư xanh – sạch – đẹp.	
	e. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu	0,25
	g. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt	0,25